

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thu Thúy
2. Bà Phạm Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 272/2021/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13/8/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 161/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Y - sinh năm 1983
Địa chỉ: Tổ 1 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Có mặt tại phiên tòa
2. *Bị đơn:* Anh Vũ Hồng H - sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ 1 khu 3 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai, nguyên đơn chị Vi Thị Y trình bày: chị và anh Vũ Hồng H tự nguyện kết hôn vào ngày 30/11/2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước đó, hai bên có

thời gian tìm hiểu nhau và đều kết hôn lần đầu. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H đã chơi lô đề, cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên giải song anh H không tiếp thu sửa chữa dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vì không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh H được nữa, nên đã đưa con chung về gia đình bố mẹ đẻ ở thành phố Cẩm Phả ở, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Quan điểm của chị Vi Thị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Hồng H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con Vũ Anh H - sinh ngày 28/7/2006. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là “ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung”. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập ngày 30/11/2005, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh theo đúng quy định của pháp luật, do vậy quyền và nghĩa vụ của vợ chồng được điều chỉnh theo Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự đã thể hiện:

Vợ chồng chị Vi Thị Y và anh Vũ Hồng H có mâu thuẫn, theo chị Y trình bày thì mâu thuẫn đã xảy ra từ năm 2010. Đại diện chính quyền địa phương nơi vợ

chồng cư trú cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Y và con chung không còn cư trú tại tổ 1 khu 3 phường H, thành phố H cùng với anh H nữa. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên việc hòa giải không tiến hành được.

Như vậy là mâu thuẫn của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị Y với anh Vũ Hồng H là có căn cứ theo quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Vũ Anh H - sinh ngày 28/7/2006. Hiện tại con chung đang được chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được ở với chị Y nếu bố mẹ ly hôn. Anh Vũ Hồng H vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm về việc chị Y xin ly hôn và nuôi con chung.

Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc được tiếp tục nuôi con chung đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Y xác nhận có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con và không yêu cầu anh Vũ Hồng H cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: nguyên đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vi Thị Y được ly hôn anh Vũ Hồng H.

- Về con chung: chị Vi Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Vũ Anh H - sinh ngày 28/7/2006 đến tuổi thành niên.

Anh Vũ Hồng H không pH cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vi Thị Y pH chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 03539 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP H
- Chi cục Thi hành án dân sự TP H
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Lan

